TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 383/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 12 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 571/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: anh Lã Quốc Đ sinh năm 1989

Trú tại: Căn hộ 11, tập thể Quân đội X55, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: chị Nguyễn Thùy D sinh năm 1991

Trú tại: Căn hộ 11, tập thể Quân đội X55, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

anh **Lã Quốc Đ** và chị **Nguyễn Thùy D**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Lã Ngọc Hiền A, sinh ngày 11/01/2018. Anh Đ và chị D tự thỏa thuận giao cháu Hiền A cho chị D (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng; anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền

8.000.000 đồng/tháng *(tám triệu đồng chẵn)* kể từ tháng 11/2019 đến khi cháu Hiền A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất chung: anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: anh Lã Quốc Đ tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí LHST và số tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh Đ đã nộp tại biên lai số AA/2016/06268 ngày 01/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Anh Đ đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngũ Hiệp;
- Lưu HS;

Thẩm phán

Bùi Anh Tuấn